

TANG MA CỦA NGƯỜI TÀY Ở THÔN PÒ CẠI: TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

LÊ THỊ THỎA

Tang ma của người Tày là tổng hợp những quy tắc ứng xử mang tính nhân văn sâu sắc của người sống dành cho người chết. Đó là phong tục, nghi lễ thuộc chu kỳ đời người nên luôn hấp dẫn các nhà nghiên cứu văn hóa phi vật thể. Vì thế, hầu hết các công trình nghiên cứu về văn hóa Tày đều đề cập đến tang ma như “*Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam*” (Bé Viết Đăng và cộng sự, 1992); “*Hôn nhân gia đình các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*” của tác giả Đỗ Thúy Bình (1994); một số ấn phẩm sưu tầm về văn hóa dân gian có “*Văn hóa dân gian làng bản Nằng*” (Hoàng Tuấn Cư, Hoàng Biểu, 2011); “*Phong tục tang ma của người Tày Nghĩá Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*” (Phạm Công Hoan, Ma Thanh Sợi, 2012); “*Văn hóa Tày ở Việt Nam và tiến trình hội nhập thế giới*” (Duong Thuần, 2012). Gần đây nhất là luận án tiến sĩ “*Tang ma của người Tày ở tỉnh Bắc Kạn*” (Lương Thị Hạnh, 2013). Trong số các công trình này, đã có một số nghiên cứu sâu về tang ma của dân tộc Tày, gắn với vùng địa lý nhất định. Tuy nhiên, dân tộc Tày ở mỗi địa phương đều có cách thức thực hiện nghi lễ mang những nét riêng. Trên cơ sở kế thừa một số công trình nghiên cứu, kết hợp với tư liệu điền dã thực địa, bài viết này bước đầu đề cập đến đặc điểm nghi

lễ tang ma của người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

1. Tang ma biểu hiện yếu tố tộc người của người Tày ở Pò Cại

1.1. Tang ma thể hiện thế giới quan dân gian tộc người

Một học giả nước ngoài tên là Malarney đã từng nhận định rằng: Tang ma hay nghi lễ tang ma mà con người thực hiện không nằm ngoài mục đích hướng dẫn hồn người quá cố trên đường đến thế giới khác một cách an toàn - an toàn ngoài tầm ảnh hưởng của con người. Điều đó rất phù hợp với quan niệm và thực hành trong nghi lễ tang ma của người Tày ở Pò Cại, biểu thị quy tắc ứng xử với người chết qua các bước thực hiện nghi lễ chôn cất, nhằm làm tròn bổn phận, trách nhiệm của người sống với người đã khuất. Tang ma của người Tày nói chung, người Tày ở thôn Pò Cại nói riêng không biết xuất hiện từ khi nào trong lịch sử tộc người, chỉ biết rằng nó bắt nguồn từ quan niệm xa xưa của tộc người về vũ trụ, cõi sống, cõi chết cũng như các loại ma (*phi*) từng được đúc kết thành triết lý riêng của tộc người. Người Tày chia vũ trụ thành ba thế giới: thế giới trên trời, thế giới trên mặt đất và thế giới dưới mặt đất. Mỗi thế giới có

cách quan niệm riêng về cuộc sống, dù ở thế giới nào cũng có nhà cửa, ruộng vườn, nương rẫy, có các con vật nuôi như lợn, gà, trâu, bò, có ao thả cá và trồng bông, dệt vải. Quan niệm rất giản dị, gần gũi nhưng chứa đựng tính triết lý sâu sắc và phổ biến của người Tày về vũ trụ (Dương Thuấn, 2012, tr. 78-79). Theo đó, thế giới trên trời (mường trời) là nơi có Ngọc Hoàng và các vị tiên như Quan âm Bồ Tát, Phật tổ Như Lai trị vì, cai quản trần thế; mường trời cũng là nơi trú ngụ của tổ tiên nên khi trong gia đình có người chết, gia đình người đó phải thực hiện nghi lễ tang ma để tiễn đưa hồn người đã chết về cõi trời, về với tổ tiên nơi mường trời xa xôi. Tổ tiên ở trên trời được hiểu là linh hồn của những người chết già; khi sống, họ sống có phúc có đức nên lúc chết, họ sẽ được lên mường trời đoàn tụ như khi sống dưới trần gian. Thế giới trên mặt đất chính là cõi trần gian, nơi con người sinh sống, đồng thời cũng là nơi trú ngụ của các thế lực vô hình, các loại ma gồm cả ma dữ và ma lành. Riêng thế giới dưới mặt đất, theo quan niệm của người Tày, chính là cõi âm phủ có Diêm Vương cai quản các tầng địa ngục, giam giữ linh hồn người chết. Do đó, trong quá trình làm ma, thầy Tào phải làm nghi lễ chuộc hồn người chết thoát khỏi các tầng địa ngục. Quan niệm này liên quan đến việc con người khi sống luôn răn dạy nhau phải ăn ở hiền lành, làm điều thiện vì họ cho rằng, nếu làm việc ác thì khi chết linh hồn bị bắt xuống địa ngục và bị tra tấn bằng nhiều hình thức dưới âm phủ.

Quan niệm về các loại ma của người Tày cũng rất đa dạng và phong phú, bao gồm ma dữ và ma lành. Theo đó, ma dữ gồm có ma gà, ma cà rồng (*phi cáy*, *phi cà*

lông...), ma của những linh hồn không có ai thờ cúng, người chết tuyệt tự, giặc giã chết trong chiến tranh, mồ mả không ai trông nom, không có nơi trú ngụ phải phiêu bạt, trẻ em chết vào giờ thiêng... Vì vậy, chúng sẽ biến thành ma gà (*phi cáy* - *phi đíp*) nhập vào người sống chuyên làm hại người khác (Ninh Văn Độ, 2003, tr. 46). Ma nhà chính là ma tổ tiên (*phi Pẩu Pú*), ma tổ tiên trong quan niệm và đời sống tâm linh của người Tày là ma lành và được người Tày thờ đến 4 đời, tính từ đời gia chủ gồm cha, ông, cụ, kỵ hoặc có nơi là 3 đời (Viện Dân tộc học, 1992, tr. 233). Được thờ cúng trong nhà để phù hộ con cháu, nhưng đôi khi ma tổ tiên, nếu giận giữ hay phật ý điều gì, cũng làm hại con cháu, gây ốm đau. Gia đình đến thầy xem áo để đoán vía người ốm và tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Nếu nguyên nhân được cho là do ma tổ tiên làm hại thì người nhà người ốm phải nhờ thầy về nhà cúng để tạ, mới thoát khỏi sự trừng phạt. Người Tày cúng tổ tiên vào tất cả các dịp lễ tiết và tết hết năm như Tết Nguyên đán, Rằm tháng Giêng, mùng 3/3, mùng 5/5, Rằm tháng 7, Rằm tháng 8... Ở thôn Pò Cại, người Tày cũng thực hiện ngày giỗ tổ tiên bao gồm cha mẹ, ông bà, cụ kỵ...

Ngoài ra, trong quan niệm của người Tày, còn có nhiều loại ma như ma các loại cây to (cây gạo, cây đa, cây si...), ma núi, ma sông, suối, ma bản (*phi slán*), ma đình, miếu... Những loại ma này có loại ma lành, cũng có loại ma dữ. Vì vậy, tùy từng loại ma mà có cách ứng xử khác nhau: thờ cúng hay xua đuổi. Trong xã hội hiện đại, những quan niệm về tâm linh như vậy đã giảm bớt, không còn nặng nề như trước nữa. Nhưng trong xã hội Tày thì vẫn còn rất thiêng

(Dương Thuần, 2012, tr. 78). Điều đó thấy rõ trong các bước nghi lễ tang ma, với mỗi trường hợp, căn cứ vào độ tuổi và nguyên nhân cái chết mà người Tày ở Pò Cại thực hiện rất cẩn thận và chu đáo bởi vì mỗi bước của nghi lễ tang ma đều gắn với lý do cụ thể. Chẳng hạn, với người chết già thì được coi là chết lành và con cháu có sự chuẩn bị sẵn về tâm lý, không bị sốc, chấp nhận quy luật của tạo hóa và ma người chết già trở thành ma lành, được tôn trọng. Đối với cái chết không bình thường như chết trẻ do tai nạn hay chết bất đắc kỳ tử, sớm xa lìa cõi trần thế được cho là chết xấu, hồn của những người xấu số đó sẽ biến thành ma hay làm hại con cháu, gây ốm đau và vùi vĩnh đời. Vì vậy, tang ma của những người chết không bình thường có một số bước khác so với tang ma của người chết bình thường. Đối với trường hợp chết yếu như trẻ con dưới 15 tuổi thì người Tày không làm ma mà chỉ khâm liệm rồi đem chôn, cũng không thờ trong nhà, nếu có thì chỉ thờ ở ngoài.

Đồng bào Tày có quan niệm con người có phần hồn và phần xác. Khi chết, hồn lìa khỏi xác, hồn lúc sống gọi là “*khoăn*”, khi chết biến thành “*phi*” (ma). Lúc sống, người có 12 hồn và khi chết, cũng có 12 loại ma (Nịnh Văn Độ, 2003, tr. 67). Đối với người Tày ở Pò Cại, quan niệm phổ biến vẫn là con người có 3 hồn 9 vía đối với nữ và 3 hồn 7 vía đối với nam. Vì vậy, tương ứng với số vía người chết, nếu là nam thì mặc 7 áo, nữ mặc 9 áo trước khi nhập quan. Tang ma của người Tày nói chung, người Tày ở Pò Cại nói riêng trước đây có đặc điểm nhiều nghi lễ, thời gian tổ chức tang ma kéo dài ít nhất là 3 ngày đêm. Hiện nay, hầu hết được rút

ngắn xuống còn 2 ngày đêm, trừ trường hợp ngoại lệ do hoàn cảnh khách quan đem lại.

1.2. Tang ma là quy tắc ứng xử với người đã khuất

Quy luật sinh, lão, bệnh, tử là quy luật mà con người không thể tránh. Với người Tày, những trường hợp chết già và chết lành đều có sự chuẩn bị trước về tinh thần, nghi lễ tang ma cũng vì thế được tiến hành với đầy đủ các nghi thức theo quy định của phong tục tập quán. Trong đó, khi người ốm nặng nhắm mắt xuôi tay thì con cháu tiến hành vuốt mắt, nắn bóp tay chân, thay quần áo mới và bỏ vào miệng người chết một đồng tiền xu hoặc một mẩu gang lưỡi cày với quan niệm để người chết về với tổ tiên vẫn có tiền tiêu; đồng thời, mong người chết lo giữ tiền trong miệng nên hạn chế nói nhiều, vì nói nhiều con cháu sẽ khổ (Viện Dân tộc học, 1992, tr. 213). Sau đó, gia đình để người chết nằm trên chiếu ở trước bàn thờ, rồi đắp chăn, che mặt bằng tờ giấy bản hoặc tấm vải đỏ, mắc màn 3 góc và chuẩn bị mâm cơm cúng với ý nghĩa cho người chết ăn để tránh bị đói. Các bước tiếp theo phải chờ thầy *Tào* đến xem giờ cẩn thận mới được cử hành. Qua nghiên cứu, thầy *Tào* rất quan trọng trong đời sống tinh thần của người Tày, là sứ giả của Ngọc Hoàng, người có quyền năng đặc biệt dẫn độ linh hồn người chết về với mừng trời. Chỉ thầy *Tào* mới thực hiện được các nghi lễ trong tang ma, còn *Pựt* hay *Then* không đủ phép thuật và âm binh nên chỉ làm những lễ cúng nhỏ 40 ngày, 49 ngày hay 100 ngày sau tang lễ. Mặc dù hiện nay đội ngũ thầy *Tào* không nhiều, ít người theo nghề và học nghề thầy *Tào* nhưng bất cứ đám tang nào cũng phải đón thầy *Tào* đến làm lễ thì mới an tâm và

thể hiện trách nhiệm của người đang sống với người đã khuất, đồng thời cũng xuất phát từ sự bất an, sợ hãi, lo lắng nếu không làm chu đáo và cẩn thận thì sau này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người nhà.

Khâm liệm là nghi lễ quan trọng đưa thi thể người chết vào áo quan. Với người Tày ở Pò Cại, trước khi khâm liệm, thầy Tào làm phép yểm vào áo quan trừ tà. Thực hiện lễ khâm liệm do 4 người trong tổ khâm liệm mà hội Phe cử ra, mỗi người túm lấy một góc chiếu nhắc thi hài nhập quan. Thầy Tào không quên làm bùa phép và thủ tục yểm bùa, bàn giao giữa người trần gian và người âm thể (Lương Thị Hạnh, 2013, tr. 46). Bên trong áo quan, thi thể người chết được đặt ngay ngắn như đang giấc ngủ say. Thầy Tào kiểm tra cẩn thận lần nữa, nếu thấy mọi thứ đã ổn, mới ra lệnh cho đẩy nắp quan tài.

Phát tang thực chất là nghi lễ phát tang phục cho con cháu, rồi con cháu sẽ túc trực bên bàn vong để thực hiện nghi lễ. Thầy Tào dùng cành phan phất qua đầu con cháu làm phép và xướng tên từng người theo thứ tự từ hiếu nam, hiếu nữ, hiếu phụ, hiếu tôn... (Lương Thị Hạnh, 2013, tr. 50). Qua tư liệu điền dã, tang phục của người Tày ở Pò Cại được may bằng vải xô trắng. Con trai chống gậy, đeo dao, đầu đội vành dây chuỗi có quai buộc qua cằm, thắt lưng bằng dây chuỗi khô bện thành thừng. Con gái, con dâu mặc áo trái, đầu đội khăn (khăn tang hình phễu). Sau lễ phát tang, họ hàng, bà con lối xóm có thể đến viếng.

Xuất phát từ quan niệm người mới chết về thế giới bên kia còn lạ lẫm và lo rằng linh hồn sẽ bị đói ở nơi xa lạ nên tới bữa, con cháu phải có mặt bên linh cữu để thầy làm lễ mời người quá cố dùng cơm, rượu.

Người Tày gọi đó là lễ dâng mời cơm rượu mà thầy Tào - người trung gian, làm cầu nối giữa người trần và người âm. Mỗi lần tế, con cháu có mặt đầy đủ ngồi vòng quanh hai bên linh cữu nghe thầy Tào xướng tên theo thứ tự trưởng nam, trưởng nữ, hiếu tôn, hiếu nữ đã ghi trong sổ... và gọi mời linh hồn người chết đến dùng cơm với con cháu. Lễ tế cơm cho người quá cố xong, người thân trong gia đình mới được dùng cơm.

Nhìn chung, việc thực hiện hệ thống các nghi lễ trong tang ma của người Tày nói chung, người Tày ở Pò Cại nói riêng tốn nhiều thời gian. Để kịp giờ đẹp đưa người chết đi an táng, thầy Tào phải làm thủ tục đêm cho đến giờ an táng ngày hôm sau. Mỗi nghi lễ có ý nghĩa nhất định thể hiện tình cảm và quy tắc ứng xử của người sống với người đã khuất. Do vậy, trước khi đưa người chết đi an táng, người nhà còn phải tiến hành các nghi lễ như: *chia của cải* (chia tài sản), *cấp nhà táng* cho người chết đi sang thế giới bên kia lập nghiệp. Người Tày ở Tuyên Quang còn gọi nghi lễ này là *lễ mai xe*. Sau lễ mai xe mới thực hiện *lễ xuất tang* (xuất phi) và *lễ hạ huyệt* (an táng). Trong đám tang của người Tày nói chung, người Tày ở Pò Cại nói riêng, việc quan trọng nhất là xem ngày giờ để an táng và phong thủy nơi sẽ đào huyệt mai táng. Địa điểm chôn cất cũng được xem xét từ vị thế đến hướng đất và xác định bằng la bàn, chọn thế đất, chọn hướng theo năm người mất. Riêng công việc đào huyệt do những thành viên của hội Phe đảm nhiệm.

Lúc sống thì tình cảm giữa con người chứa đựng muôn vàn cung bậc, mức độ khác nhau như yêu, ghét, giận... Tuy nhiên, khi chết đi rồi, chỉ có một trạng thái cảm xúc là

người sống tiếc thương người quá cố; còn người chết, do tất thảy tức hồn biến thành ma - bị rất nhiều hồn và thể lực siêu nhiên khác điều khiển, nên không làm chủ được cảm xúc và không nhận biết giá trị cuộc sống nơi trần gian. Vì vậy, xuất phát từ nỗi sợ hãi cũng như quan niệm “trần sao âm vậy”, có thể giới của những linh hồn người chết tương tự như cuộc sống trần gian, cũng cần có nhà, ruộng đất... để sinh sống và làm ăn nên cần chia của cải, cấp nhà ở (nhà táng) cho người chết đi lên nương trời (Lương Thị Hạnh, 2013, tr. 64). Nghi lễ này không chỉ mang ý nghĩa báo hiếu mà ngầm hiểu là để người chết không về quấy quả, ảnh hưởng đến cuộc sống của người thân.

Giờ đưa ma ra đồng được người Tày ở Pò Cại xem xét rất cẩn thận, để tránh bị trùng tang, nghĩa là không đưa ma vào ngày sinh ngày sát, ngày kiêng của dòng họ. Theo ông Tô Văn Tịnh (70 tuổi) ở Pò Cại, nếu không xem ngày giờ mà rơi vào ngày xấu thì bị trùng tang, trong gia đình, dòng họ năm đó sẽ có người chết theo. Người Tày ở Pò Cại đến nay chưa có nghĩa địa chung, chỉ mai táng theo vị trí của mỗi dòng họ, mộ người cùng dòng họ được quy tụ tập trung một nơi. Thày Tào thực hiện một số nghi lễ đưa tiễn vong hồn người chết lên đường. Quan tài được đưa ra cửa chính, chân ra trước đầu ra sau, ra gần đến huyệt mới xoay. Hội Phe cử đội khiêng quan tài khoảng 18 đến 20 người, người thân đi hai bên linh cửu than khóc, thể hiện sự tiếc thương người quá cố. Trước khi hạ huyệt, thày Tào không quên làm thủ tục yểm bùa, cúng báo thổ công và các ma lạ quanh đó bằng các lễ vật gánh theo gồm gà, vịt, thịt lợn, bánh trái, hoa quả... Theo lời kể của ông Tô Quốc Thi ở Pò Cại, sau khi cúng thổ công xong, họ sẽ thả

một con gà trống xuống dưới huyệt rồi để tự nó bay lên bờ trong khi con cháu ngồi xung quanh. Nếu con gà nhảy lên lòng người nào đó thì có nghĩa người đó được người quá cố thương nhất và người ấy sẽ mang gà về nuôi. Việc thả con gà trống xuống dưới huyệt trước khi mai táng thực chất là để “an sơn thần”. Người Tày ở Pò Cại không có tục cải táng mà đào sâu chôn chặt, trừ trường hợp động mồ mả hoặc có điều gì đó bất thường mới bốc mộ. Những người đội tang thì bỏ tang phục để hở qua lửa xua tan khí lạnh, rồi quay về. Sau 3 ngày, con cháu mang lễ vật ra mộ cúng sửa sang mộ, người Tày ở địa phương khác gọi là lễ *khay tu mả* (mở cửa mộ). Lễ vật gồm 1 cái thủ lợn, thức ăn, rau cỏ, rượu mà gia đình chuẩn bị để cúng trước mộ mời người quá cố về ăn, khi cháy hết 3 tuần hương thì dọn đồ cúng về. Từ đó, vào ngày 3 tháng 3 Âm lịch (tết Thanh minh) hàng năm mới ra tảo mộ, dọn dẹp và sửa sang lại mộ.

1.3. Mạng lưới xã hội trong tang ma của người Tày ở Pò Cại

Mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, tương trợ nhau trong cộng đồng người Tày ở Pò Cại không chỉ có từ lâu đời, mà còn luôn đặt lên hàng đầu, bởi vì đồng bào có câu “*Ngàn chèn tang tôm nhả/ Tha nả tây xiên kim*” (nghĩa là: *Tiền bạc rẻ rúng như đất cỏ/ Mặt mũi quý hơn cả ngàn vàng*). Điều đó thể hiện ở thời gian thành lập hội Phe (hay hội Hiếu) ở nơi đây cũng đã rất lâu để hỗ trợ nhau khi gia đình trong thôn có người mất. Đến nay, hội Phe ở thôn Pò Cại với quy định riêng của hội, bầu Hội trưởng, Hội phó và chia thành các tổ chuyên trách riêng hỗ trợ và giúp đỡ tang gia bớt gánh nặng công việc trong những ngày lễ tang mà trên đã trình

bày. Ông Đinh Văn Chạ (hội viên hội Phe thôn Pò Cại) cho biết, trong đám tang hội Phe có mặt từ buổi đầu đến buổi kết thúc đám; do vậy, khi gia đình có người nhắm mắt xuôi tay, người nhà phải cử người đi báo hội Phe và Trưởng thôn để Hội trưởng nắm được tình hình, thông báo, phân công công việc cho các thành viên. Hội không phân biệt tuổi tác, giới tính, nam nữ miễn là đủ 18 tuổi trở lên, mỗi hộ 1 người tham gia. Hiện tại, số lượng thành viên hội Phe của thôn Pò Cại là 73 người.

Nhiều đợt khảo sát tại thôn Pò Cại cho thấy, tinh thần và trách nhiệm cũng như tính kỷ luật của hội Phe luôn được đặt lên hàng đầu thể hiện qua sự chặt chẽ của cơ cấu tổ chức. Cụ thể là, hội Phe thôn Pò Cại hiện nay do ông Hà Văn Thành làm Hội trưởng, ông Tô Văn Trường Hội phó, ông Tô Văn Nam kiêm thủ quỹ, ông Tô Hữu Huân làm thư ký của Hội. Hội chia làm 4 tổ: Tổ phường gồm 14 người do ông Quan Văn Huyện làm Tổ trưởng; tổ nhà táng có 6 người do ông Tô Văn Quân làm Tổ trưởng; 2 tổ còn lại thì 1 tổ 26 người, tổ kia có 27 người do ông Tô Hữu Huân và ông Tô Hồng Sĩ làm Tổ trưởng. Mọi công việc do Hội trưởng phân công đến các tổ trưởng và các thành viên trong tổ mình thực hiện. Trong đó, tổ phường thường là tổ bao quát chung, tổ nhà táng 6 người đảm nhiệm công việc làm nhà táng; 2 tổ còn lại sẽ cử ra mỗi tổ một số người tham gia đào huyệt, khâm liệm, khiêng quan tài, kể cả giúp tang chủ lo việc hậu cần. Mỗi người một nhiệm vụ, họ làm việc rất nghiêm túc và có trách nhiệm, gia chủ chỉ lo thực hiện các nghi lễ làm tròn nghĩa vụ chịu tang theo hướng dẫn của thầy Tào.

Hội Phe thôn Pò Cại quy định mỗi thành viên đóng góp 10.000 đồng và 2kg gạo cho gia đình có tang. Mỗi năm Hội tổ chức họp bầu Hội trưởng, Hội phó và sửa đổi nội quy của Hội, nhằm loại bỏ những quy định không áp dụng được và bổ sung thêm điều mới cho phù hợp. Những nội quy và quy định của hội được các hội viên thực hiện rất nghiêm túc, chẳng hạn có quy định đến đúng giờ nếu muộn 5 phút sẽ bị phạt 50.000 đồng, muộn 30 phút sẽ phạt 100.000 đồng, vắng mặt không có lý do chính đáng bị phạt 500.000 đồng, tái phạm sẽ bị đuổi ra khỏi Hội. Hội Phe không chỉ quy định về thời gian mà còn quy định cách ứng xử trong đám tang, tránh ảnh hưởng đến danh tiếng của Hội. Cụ thể như Điều 4 của Hội quy định: *“Trong đám các hội viên mà uống rượu, gây cãi lộn, đánh nhau thì sẽ tách ra khỏi Hội; trong đám thành viên nào cãi vã gây lộn, không nghe người phân công nhiệm vụ sẽ bị phạt 200.000 đồng đến 300.000 đồng; nghiêm cấm ngồi tùm 3 tùm 5 phát ngôn bừa bãi tác động xáo trộn đến hàng Hội nói chung, hàng Phường nói riêng, nếu phát hiện ai xúc phạm đến hàng Hội thì khi có việc không mời và khai trừ ra khỏi Hội”* (trích Điều lệ hội Phe thôn Pò Cại năm 2014). Tuy nhiên, theo ông Thành ở thôn Pò Cại, đến nay chưa có trường hợp nào vi phạm đến mức bị đuổi ra khỏi Hội, có 1 - 2 trường hợp bị phạt tiền. Hội Phe là tổ chức phi quan phương rất đặc trưng của người Tày và một số dân tộc khác, thể hiện sự cố kết cộng đồng trong mối quan hệ giúp đỡ nhau lúc khó khăn, tối lửa tắt đèn có nhau. Sự nhiệt tình, trách nhiệm của hội Phe giúp cho tang chủ giảm bớt phần nào sự đau

thương, mất mát người thân, yên tâm làm tròn bổn phận với người đã khuất.

Có thể thấy, hội Phe của người Tày ở thôn Pò Cại là nét đẹp văn hóa cần được phát huy, bởi việc lập ra hội Phe hoàn toàn vì lợi ích chung của cộng đồng dân cư. Hơn nữa, mục đích của hội Phe giống như sự trao đổi công giữa các gia đình, khi đến lượt gia đình mình có việc thì cũng sẽ được giúp đỡ tức được trả lại công. Kết thúc đám tang, gia chủ bao giờ cũng mời hội Phe bữa cơm tỏ lòng cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của hội Phe; đồng thời, hậu tạ hội Phe bằng 14kg thịt lợn. Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, quy định hội Phe thôn Pò Cại thống nhất quy số thịt đó thành tiền theo giá thị trường để cho vào quỹ chi trong các buổi họp hành của Hội.

Ngoài sự hỗ trợ đắc lực của hội Phe, bà con lối xóm cũng như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên của thôn Pò Cại cũng tự nguyện đến giúp tang gia: người thì cho bó củi, người cho mượn bát đĩa... Đồ hoặc tiền phúng viếng một mặt giúp tang chủ trang trải cho các nghi lễ, đồng thời đó cũng là sự ký gửi để về sau gia đình mình có việc sẽ được giúp đỡ lại. Trong xu thế hội nhập và giao lưu văn hóa như hiện nay, mạng lưới quan hệ xã hội của người Tày ở thôn Pò Cại luôn được mở rộng. Đó là bối cảnh đi học, đi công tác hay làm ăn xa và hôn nhân hỗn hợp dân tộc... nên các thành viên trong thôn có nhiều bạn bè, làm cho đám tang người Tày hiện nay không chỉ nhận được sự chia sẻ của riêng cộng đồng thôn mà cả các tộc người khác trên phạm vi liên tỉnh/ liên vùng. Số lượng người đến phúng viếng như thước đo định lượng để đánh giá cách ứng xử của gia đình với cộng đồng thôn, sống có phúc, đối xử tốt với mọi người. Ngược lại, nếu sống

không hòa nhập với cộng đồng, ít tham gia và giúp đỡ người khác, nhất là không tham gia hội Phe sẽ ít được hàng xóm giúp đỡ chia buồn.

Đáng quan tâm là ở tộc người Nùng sống lân cận thì có hàng Phường với chức năng, nhiệm vụ giống như hội Phe của người Tày ở Pò Cại. Cụ thể là hàng Phường được gia chủ tin cậy giao phó mọi việc trong đám tang, còn công việc của hàng Phường thì cũng được phân công cụ thể, rõ ràng theo nhiệm vụ của từng nhóm. Dưới góc nhìn dân tộc học, hội Phe hay hàng Phường là tổ chức mang tầm ảnh hưởng nhất định đối với cộng đồng. Nếu không có sự giúp đỡ của hội Phe hay hàng Phường, chắc chắn tang gia sẽ rất bối rối và khó khăn, không thể bao quát hết công việc trong tang lễ.

2. Một số biến đổi trong tang ma của người Tày ở Pò Cại

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, Nhà nước đã có những văn bản hướng dẫn thực hiện quy ước thôn bản áp dụng trên tất cả các lĩnh vực, kể cả tang ma. Theo đó, mỗi địa phương đều xây dựng quy ước và hương ước riêng vừa phù hợp với tập quán dân tộc và với nếp sống mới. Điều này cũng có tác động đáng kể đến cách thức tổ chức tang lễ của người Tày ở Pò Cại. Hiện nay, hình thức tổ chức tang ma gọn nhẹ, các bước của nghi lễ đã lược giản tối đa. Ông Tô Quốc Thi và một số thông tin viên ở thôn Pò Cại cho biết, tang ma hiện nay của người Tày ở đây không tổ chức cầu kỳ như trước nữa, mà đã lược bớt đi một số nghi thức nhằm tiết kiệm thời gian và tiền của cho tang gia. Chẳng hạn, chỉ cần gọi điện mời thầy và cho địa chỉ là thầy sẽ tự

đến nhà; người nhà không phải đi đón, nhất là áo quan có thể mua sẵn ngoài trung tâm huyện Cao Lộc hoặc thành phố Lạng Sơn... Vì thế, đồng bào thấy tiện lợi và đỡ tốn công ở khâu chuẩn bị, lại có giá trị thẩm mỹ. Hơn nữa, rừng bây giờ đều do Nhà nước hoặc giao cho các hộ gia đình quản lý; do đó, vào rừng tìm kiếm được cây gỗ to và tốt để đóng áo quan luôn khó khăn hơn so với việc mua sẵn áo quan có giá chỉ từ 3 - 4 triệu đồng/chiếc.

Trước đây người Tày cho rằng con lợn cúng trong đám ma cha (mẹ) phải do chính con cháu tự nuôi, không được mua ở bên ngoài thì nay quan niệm đó không còn quy định khắt khe với người Tày ở Pò Cại. Vì thế, trong thôn chỉ 50% số hộ gia đình còn chăn nuôi; các hộ khác làm nghề phi nông nghiệp thì chăn nuôi không được chú trọng, khi gia đình có tang họ mới đi vay mượn lợn hoặc mua của anh em họ hàng, riêng số thực phẩm khác thì mua ngoài chợ.

Hình thức phúng viếng hiện nay khá đa dạng, chủ yếu bằng tiền mặt cho vào phong bì, kèm theo bức trướng hoặc vòng hoa đối với các tổ chức đoàn thể. Hình thức phúng viếng bằng tiền mặt giúp tang chủ cải thiện đáng kể một số chi phí trong tang ma. Ông Đinh Văn Chạ (70 tuổi) ở Pò Cại cho biết, đám ma bây giờ không còn tốn kém và thâm hụt như ngày xưa mà thậm chí còn có lãi. Do các thủ tục trong tang ma của người Tày ở đây đã bớt đi sự rườm rà so với truyền thống, trong khi mạng lưới quan hệ xã hội không ngừng mở rộng, nên không chỉ có nhiều người đến chia buồn và thăm viếng mà còn giảm được các khoản chi phí cho tang lễ.

Thời gian thụ tang được rút ngắn, tang ma truyền thống quy định để tang 3 năm, sau 3 năm mới bỏ khăn tang. Ngày nay, người Tày ở Pò Cại nói chỉ sau 1 năm là làm lễ *piết khăn* (bỏ khăn) cho họ hàng, con cháu đi công tác, làm ăn xa. Theo quan niệm của đồng bào, “có kiêng có lành”, gia đình đang thụ tang đồng nghĩa với việc phải tránh làm các công việc trọng đại như dựng vợ gả chồng, làm nhà mới... Nếu cố làm thì mọi việc sẽ không suôn sẻ. Do đó, thời gian thụ tang từ 3 năm rút ngắn xuống 1 năm và bỏ tang để có thời gian thực hiện công việc khác trong cuộc sống. Nhìn chung, thay đổi trong tang ma của người Tày ở Pò Cại hiện nay là hợp lý và tích cực, phù hợp với cuộc sống hiện đại bởi vì qua những thay đổi trên, những gì thuộc về tâm linh, bản chất cũng như giá trị đạo đức, nét đẹp văn hóa thể hiện bản sắc tộc người Tày trong tang ma vẫn được người dân Tày ở Pò Cại lưu giữ, kế thừa.

3. Nhận xét

Nghi lễ tang ma của người Tày ở Pò Cại đánh dấu sự chuyển tiếp của con người từ cuộc sống trần gian về với thế giới khác, từ vật chất trở thành hư vô, từ hữu hình thành vô hình; đồng thời, phản ánh quan niệm của đồng bào về vũ trụ, cõi sống và cõi chết; thể hiện đặc điểm tín ngưỡng của tộc người Tày; không chỉ là quy tắc ứng xử của người sống với người đã khuất mà còn biểu hiện nhiều yếu tố văn hóa tộc người Tày ở khía cạnh đời sống tinh thần... Vì vậy, hệ thống các nghi lễ trong tang ma của đồng bào là thủ tục giúp cho người chết toại nguyện, linh hồn được siêu thoát, đồng thời người sống cũng an tâm, thanh thản với lòng mình. Đó còn được coi như bản “hợp đồng” giữa người sống với người chết mà thầy Tào

làm trung gian thỏa hiệp nhằm cắt đứt sợi dây liên hệ giữa người trần và người âm, từ đây linh hồn người quá cố không còn về quấy quả cuộc sống của người trần.

Mạng lưới xã hội trong tang ma của người Tày ở Pò Cại thể hiện rõ nét qua tổ chức hội Phe mà nay đang hoạt động không chỉ có hiệu quả mà còn với vai trò ngày càng cao trên cơ sở luôn đổi mới để phù hợp sự thay đổi của cuộc sống. Bên cạnh đó, tình cảm, sự tương trợ và giúp đỡ nhau trong đám tang của người Tày ở đây đang ngày càng được trân trọng và phát triển thông qua sự gia tăng các mối quan hệ xã hội ngoài phạm vi thôn/ bản và liên tỉnh/ liên vùng của các thành viên trong gia đình có tang. Đây chính là nét đẹp văn hóa, vừa thể hiện sự tương trợ nhau ở tính cố kết cộng đồng thông qua việc tham gia hội Phe, vừa mở rộng sự giúp đỡ nhau từ các mối quan hệ với bên ngoài cộng đồng dân cư.

Phải khẳng định rằng, tập quán trong tang ma của người Tày ở Pò Cại đang có sự biến đổi do sự tác động từ nhiều yếu tố. Một mặt, quy ước và hương ước về nếp sống mới có đóng góp trong việc quy định, hướng dẫn quy trình tổ chức tang lễ sao cho tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh nhưng vẫn giữ được phong tục tập quán tộc người. Mặt khác, sự thay đổi từ chính bản thân các thầy Tào đã bằng sự hiểu biết và nhận thức của mình mà lược bớt đi các thủ tục không cần thiết của nghi lễ trong tang ma. Ngoài ra, cuộc sống hiện đại ngày càng hướng con người đến với thực tế hơn, nên việc tiến dần đến cách ứng xử cũng như sự cân bằng các giá trị trong tang ma của người Tày ở Pò Cại cũng vậy, có sự kết hợp giữa hiện đại và truyền thống. Do đó, qua tang ma của người Tày ở Pò Cại thấy được giá trị của sự giao lưu tiếp biến văn

hóa cũng như đời sống kinh tế và mạng lưới xã hội của làng người Tày ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thúy Bình (1994), *Hôn nhân và gia đình các dân tộc Tày, Nùng và Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Tuấn Cư, Hoàng Biểu (2011), *Văn hóa dân gian làng bản Nùng*, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Ninh Văn Độ (2003), *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Lương Thị Hạnh (2012), “Vai trò của Thầy Tào trong đám ma người Tày Bắc Kạn”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, Số 1, tr. 67-74.
5. Lương Thị Hạnh (2013), *Tang ma của người Tày ở tỉnh Bắc Kạn*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, ký hiệu TLla 260, lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
5. 6. Phạm Công Hoan, Ma Thanh Sợi (2012), *Phong tục tang ma của người Tày Nghĩa Đô huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
7. Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), *Văn hóa Tày Nùng*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
8. Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày Nùng Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Dương Thuần (2012), *Văn hóa Tày ở Việt Nam và tiến trình hội nhập thế giới*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
10. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội.